

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, PHÁT HUY TẬP TRUNG
DÂN CHỦ, TIẾP TỤC KHƠI DẬY TIỀM NĂNG TRI THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA ĐẢNG VIÊN, CBVC NHẪM ĐỔI MỚI THÀNH CÔNG NHÀ TRƯỜNG
THEO HƯỚNG CHUẨN HÓA - CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ**

*(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp -
Đại học Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Đảng bộ trường lần thứ XIII)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCN) lần thứ XII, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành Đảng bộ, Nhà trường đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ và CBVC, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đưa Nhà trường tiến những bước vững chắc để trở thành một trong những trường đại học kỹ thuật hàng đầu của Việt Nam thông qua hội nhập quốc tế sâu rộng, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và CGCN.

Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp lần thứ XII xin trình với Đại hội dự thảo Báo cáo chính trị gồm 4 phần chính: tổng kết đánh giá; mục tiêu, phương hướng - giải pháp; các chương trình hành động; kết luận.

Phần 1:

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐHKTCN LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2010-2015**

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội

Tháng 7 năm 2010, Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015. Nghị quyết Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là “*Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu xây dựng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành một trong những trường Đại học kỹ thuật hàng đầu Việt Nam*”.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy đã xây dựng 10 chương trình hành động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010-2015, làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, phần lớn các chỉ tiêu Đại hội đề ra về cơ bản đã hoàn thành tốt. Một số chỉ tiêu như tăng quy mô tuyển sinh đại học và cao học, kết nạp đảng viên, đào tạo đội ngũ trình độ cao chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, cũng có những nội dung công tác không đạt ra trong chỉ tiêu của Đại hội nhưng là vấn đề cấp thiết cần thực

hiện như chỉ đạo và triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29 của Hội nghị BCHTW lần thứ 8 khóa XI trong đó đổi mới tổ chức đào tạo, đổi mới toàn diện công tác NCKH, công tác sinh viên, triển khai Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020 đối với giảng viên trong hơn 2 năm và bước đầu đổi mới với sinh viên v.v... được Nhà trường thực hiện rất tốt.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp lần thứ XII

2.1. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng và tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

2.1.1. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai và thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chính trị cũng như lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên và sinh viên. Các cấp ủy đảng đã thực hiện lồng ghép các chương trình giáo dục, tổ chức đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”.

Kết quả: Đã tạo được sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ; đa số cán bộ, đảng viên, sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có đạo đức tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống có lý tưởng và không ngừng phấn đấu vươn lên vì mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng văn minh”.

2.1.2. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên, Đảng bộ đã triển khai nghiêm túc các nội dung của cuộc vận động. Đảng bộ tổ chức tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên, sinh viên nhận thức sâu sắc về nội dung và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tạo nên sự chuyển biến về nhận thức trong đảng viên, CBVC để tự giác thực hiện cuộc vận động. Đảng bộ đã tổ chức thành công hội thi “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” năm 2011, lễ mít tinh kỷ niệm 124 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh và hội diễn văn nghệ “*Bác Hồ và Tổ quốc*” vào thời điểm Trung Quốc đưa giàn khoan HD981 vào lãnh hải của Việt Nam, v.v... Các hoạt động này đã thực sự gắn việc học với làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Cấp ủy các chi bộ phối hợp với lãnh đạo đơn vị và các tổ chức đoàn thể đã triển khai tốt các nội dung của cuộc vận động và định kỳ có sơ kết, tổng kết.

2.2. Công tác xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ và thi đua khen thưởng

2.2.1. Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên và luôn được coi trọng, đặt lên hàng đầu. Những nội dung của cuộc vận động, chỉnh đốn Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng luôn được coi trọng. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt việc đổi mới nội dung sinh hoạt, thực hiện có nền nếp sinh hoạt Chi bộ, đảm bảo nội dung sinh hoạt hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương.

Công tác kiểm tra giám sát, thanh tra được thực hiện có kế hoạch và đúng theo các quy định của Đảng, Nhà nước.

Công tác tổ chức của Đảng được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định. Công tác phát triển Đảng cũng được đẩy mạnh, coi trọng cả số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 184 đảng viên mới, trong đó có 39 đảng viên là sinh viên. Đảng bộ trường luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh và luôn có gần 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm tỷ lệ cao nhất so với quy định).

Đại hội chi bộ khoa Cơ khí nhiệm kỳ 2015-2017 đã không chấp hành chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cũng như của UVBTW tại Đại hội dẫn đến những sai phạm đang phải xử lý.

2.2.2. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và thi đua khen thưởng

Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai nhiều nội dung về công tác tổ chức và cán bộ.

- Xây dựng ban hành các quy chế, quy định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ đặc biệt là quy chế tổ chức hoạt động, quy định về bổ nhiệm cán bộ, thực hiện công tác cán bộ công khai, minh bạch và dân chủ.

- Đã sắp xếp lại và thành lập thêm các đơn vị mới nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Nhà trường theo hướng chuyên môn hóa, phân cấp và trao quyền tự chủ cao. Hoàn thành việc rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Nhà trường, đề án việc làm theo yêu cầu của Đại học Thái Nguyên.

- Đảng bộ đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng cán bộ: đề bạt nhiều cán bộ trẻ, nữ có đủ phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và quản lý đảm nhiệm các chức vụ quản lý Nhà trường và các đơn vị; chú trọng việc bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Chuẩn hóa trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm, tin học đối với đội ngũ giảng viên, CBVC khối văn phòng. Chăm lo việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giảng viên, đặc biệt là công tác đào tạo trình độ tiến sĩ cho đội ngũ giảng viên.

- Công tác thi đua của Trường cũng đã có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, bám sát vào nhiệm vụ chính trị cũng như các nhiệm vụ trọng tâm của từng giai

đoạn. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo hướng công bằng, việc xét danh hiệu thi đua gắn liền với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân.

Kết quả:

Thành lập 4 đơn vị đào tạo (3 khoa và 1 bộ môn trực thuộc trường), 2 phòng chức năng và 2 trung tâm trực thuộc trường.

Cử 47 giảng viên đi đào tạo tiến sĩ, 80 CBVC đi đào tạo thạc sĩ; có 31 giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, 170 CBVC tốt nghiệp thạc sĩ, 6 giảng viên được công nhận chức danh phó giáo sư.

Tổ chức 43 lớp tiếng Anh cho giảng viên. Chỉ trong vòng hơn 2 năm (2013, 2014), 94,5% giảng viên giảng dạy lý thuyết trong độ tuổi đạt điểm tiếng Anh Toefl - ITP từ 450 trở lên, trong đó hơn một nửa đạt từ 500 điểm trở lên. Không chỉ đạt và vượt chuẩn Nhà trường còn tiếp tục nâng cao năng lực tiếng Anh cho giảng viên như tổ chức các lớp tiếng Anh học thuật (English for Accademic purposes) cho giảng viên đạt Toefl-ITP 500 trở lên, yêu cầu giảng viên sử dụng tiếng Anh trong đào tạo và NCKH. Nhà trường đã trở thành trường Đại học đứng đầu cả nước về triển khai thành công Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 trong khối không chuyên.

Kể từ năm 2014, Nhà trường đã triển khai tốt việc xếp thứ tự của giảng viên trong bộ môn, CBVC khối văn phòng và phục vụ theo đơn vị, theo thang điểm 100 đã tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ giảng viên, CBVC.

Nâng cao tiêu chí tuyển dụng giảng viên, kể từ năm 2014, tiêu chí tuyển dụng giảng viên giảng dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy với điểm TBCTL từ 3,0 trở lên và có chứng chỉ Toefl-ITP 500 trở lên v.v...

Hiện tại, đã có 239/405 giảng viên, CBVC đạt chuẩn IC3 chiếm 57 % CBVC trong độ tuổi phải phổ cập trình độ tin học.

Cử được 27 giảng viên trẻ nâng cao kỹ năng nghề nghiệp tại trung tâm Thí nghiệm và Thực nghiệm.

2.3. Lãnh đạo công tác đoàn thể

Đảng ủy đã chỉ đạo tốt các hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội Cựu chiến binh.

Công đoàn trường đã có những hoạt động phong phú, sâu rộng trong cán bộ, viên chức, triển khai tốt các cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, v.v... Công đoàn Trường đã phối hợp tốt với chính quyền trong quản lý, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trong thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động. Công đoàn cũng đã triển khai tốt các hoạt động từ thiện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Đã tổ chức được 3 đoàn công tác về nguồn thăm các nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, Đường 9, Thành Cổ Quảng Trị.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên trường đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Đoàn, Hội sinh viên đã động viên được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia nhiều mặt hoạt động như: sinh viên tình nguyện; hiến máu nhân đạo; hoạt động đền ơn đáp nghĩa; các câu lạc bộ học thuật; các câu lạc bộ văn

nghệ, thể thao; tham gia vào việc xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp; tham gia giữ gìn an ninh trật tự trong trường, đặc biệt là khu nội trú của trường; tham gia tích cực các phong trào thi đua do Nhà trường hoặc tổ chức Đoàn cấp trên phát động, v.v... Tất cả những kết quả nêu trên đã làm phong phú thêm môi trường tập thể để sinh viên học tập, rèn luyện phấn đấu trở thành những công dân có ích cho đất nước.

Hội Cựu chiến binh đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động cựu chiến binh giữ gìn phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, động viên hội viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Lãnh đạo công tác chuyên môn

2.4.1. Lãnh đạo công tác Đào tạo

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Nhà trường đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ của hệ đại học theo hướng nâng cao hàm lượng chuyên môn trong các chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của các đơn vị chuyên môn đồng thời vẫn đảm bảo tính liên thông dọc và ngang giữa các chương trình đào tạo. Hoàn thành rà soát, điều chỉnh 5 chương trình đào tạo Thạc sỹ từ 2 năm xuống 1,5 năm đã được Đại học Thái Nguyên phê duyệt. Việc nâng cao chất lượng đào tạo được chú trọng với nhiều giải pháp: Nâng cấp cơ sở vật chất như giảng đường, phòng thí nghiệm, mua sắm thêm trang thiết bị, tài liệu bằng tiếng Anh phục vụ việc dạy và học; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, đổi mới hình thức đánh giá theo hướng tăng đánh giá thường xuyên; tăng cường phân cấp quản lý đào tạo giữa Nhà trường và đơn vị đào tạo; đẩy mạnh công tác biên soạn bài giảng từ giáo trình bằng tiếng Anh. Chuyển hình thức cung cấp tài liệu học tập cho sinh viên từ bài giảng, tài liệu phô tô sang tài liệu điện tử qua mạng Internet, tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình đào tạo tại phòng làm việc của giảng viên và qua trang E-learning của Trường, v.v... Phát triển thêm các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh.

Kết quả:

Mở ngành đào tạo: Mở mới được 3 chuyên ngành đào tạo kỹ sư công nghệ với thời gian đào tạo chuẩn là 4 năm; 01 ngành đào tạo Cử nhân ngôn ngữ Anh chuyên ngành Khoa học - Công nghệ, 01 chuyên ngành thạc sỹ Kỹ thuật Cơ khí Động lực; 01 ngành Kỹ thuật Điện tử dạy bằng tiếng Anh liên kết với trường Đại học Kyung pook, Hàn Quốc; đang xây dựng hai chương trình đào tạo mới dạy bằng tiếng Anh ngành Kinh tế quốc tế và Công nghệ thông tin.

Triển khai tốt 2 chương trình tiên tiến nhập khẩu từ Hoa kỳ, đã có một khóa tốt nghiệp ra trường, 100% sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm hoặc được các trường nước ngoài cấp học bổng học thạc sỹ. Năm 2014, lần đầu tiên Nhà trường đã tuyển vượt chỉ tiêu của chương trình tiên tiến. Bước đầu thực hiện tốt việc lan tỏa từ chương trình tiên tiến sang chương trình đại trà: phần lớn các chương trình đào tạo đại trà được tham khảo từ các chương trình đào tạo tương đương của Hoa Kỳ, sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh, ra 60 bài tập, nhiệm vụ về nhà/1 tín chỉ và khuyến khích sinh viên giải bài tập bằng tiếng Anh.

Quy mô sinh viên hiện tại là hơn 8.100 chính quy, hơn 2.100 hệ VLVH, hơn 100 học viên cao học và nghiên cứu sinh, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Đại hội lần thứ XII đặt ra (đại học chính quy là 13.000, đại học VLVH là 10.000 và Cao học và NCS là 400). Mặc dù, quy mô sinh viên thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu, nhưng để có được quy mô như hiện tại là một sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và Nhà trường. Năm 2013, 2014, Nhà trường đều tuyển đủ chỉ tiêu Hệ đại học chính quy và dự kiến sẽ tuyển 2.000 sinh viên vào năm 2015.

Chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên, số sinh viên khá giỏi tăng từ 18,7% năm 2010 đến 37,2% năm 2014. Nhà trường đã bước đầu thực hiện thắng lợi chuẩn tiếng Anh đối với sinh viên hệ chính quy khi tốt nghiệp (Toefl-ITP390 trở lên) ngay từ đợt xét tốt nghiệp đầu tiên của năm 2015, chỉ có 4% sinh viên không được xét tốt nghiệp vì không đạt chuẩn tiếng Anh. Cho đến nay đã có 1744 sinh viên đạt chuẩn tiếng Anh của năm 2015 đến năm 2019 trong đó có 688 sinh viên đạt Toefl-ITP430 điểm trở lên đến Toefl-ITP620 với sinh viên chương trình tiên tiến và Toefl-ITP540 đối với sinh viên chương trình đại trà.

Nhà trường đã triển khai rất tốt Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020 theo tinh thần của phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng năm 1945 là nguyên nhân chính để giúp sinh viên đạt được kết quả như trên. Ngoài ra, việc sử dụng tiếng Anh trong soạn bài, ra bài tập cho sinh viên đã tạo nên tính bền vững cao của Đề án. Từ chỗ cách đây vài năm hầu hết giảng viên đều không biết tiếng Anh, đến nay hầu hết giảng viên và nhiều sinh viên đã rất tự tin trong giao tiếp với khách nước ngoài.

Đổi mới thành công việc phân cấp công tác thí nghiệm, thực hành đó là: xây dựng các module thí nghiệm giao cho khoa chuyên môn phụ trách và thành lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu phục vụ công tác NCKH và đào tạo Sau đại học.

2.4.2. Lãnh đạo công tác Nghiên cứu Khoa học và Chuyển giao công nghệ

Trong nhiệm kỳ qua, Nhà trường triển khai đổi mới toàn diện công tác nghiên cứu khoa học, định hướng các đề tài nghiên cứu phải có sản phẩm khoa học cụ thể, khắc phục tình trạng hầu hết các đề tài sau khi nghiệm thu không ra sản phẩm hoặc không có địa chỉ ứng dụng. Trong điều kiện hạn chế về mặt tài chính, lại trải qua một thời gian quá dài việc nghiên cứu hầu như không gắn với ứng dụng thực tế nên việc triển khai chủ trương mới của Đảng ủy và lãnh đạo Nhà trường gặp khá nhiều khó khăn. Tuy vậy, bước đầu đã có một số đề tài nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và sinh viên tạo ra các sản phẩm khoa học có ý nghĩa thực tiễn và phục vụ tốt cho công tác đào tạo.

Kết quả:

Đã triển khai 1 đề tài nghiên cứu cơ bản cấp quốc gia, 5 đề tài cấp Bộ và cấp Bộ trọng điểm, 3 đề tài cấp tỉnh, 40 đề tài cấp Đại học, 217 đề tài cấp trường và 219 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Đã công bố 67 bài báo trên các tạp chí quốc tế, 53 báo cáo tại các hội nghị quốc tế, 192 bài báo trên các tạp chí trong nước và 46 báo cáo tại các hội nghị trong nước.

Năm 2014, lần đầu tiên trong lịch sử Nhà trường đã tổ chức thành công hội thảo cấp trường bằng tiếng Anh.

Diễn hình là khoa Điện tử nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Khoa đã tổ chức thành công hội thảo khoa học với 40 báo cáo đăng trên kỷ yếu và trưng bày 40 sản phẩm sáng tạo của giảng viên và sinh viên.

Triển khai thành công nhiều dự án chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh với doanh số khoảng 60 tỷ VNĐ/5 năm.

2.4.3. Lãnh đạo công tác HSSV

Đảng bộ đã lãnh đạo đổi mới nhiều nội dung của công tác học sinh sinh viên. Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường hoàn thiện, bổ sung các quy định về công tác quản lý sinh viên nội, ngoại trú; quy định về phân cấp quản lý sinh viên; quy định về quản lý sinh viên tại Ký túc xá. Đưa các tiêu chí về thưởng, phạt điểm rèn luyện cũng như chuẩn tiếng Anh, tiêu chí rèn luyện trong môi trường tập thể Ký túc xá vào việc xét học bổng khuyến khích cho sinh viên, bổ sung và làm phong phú các Quy định về công tác HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực tăng cường việc quản lý và rèn luyện sinh viên. Việc đưa sinh viên tham gia lao động và lao động công ích, vệ sinh khuôn viên Trường là hình thức giáo dục thông qua lao động rất hiệu quả với mục đích giúp sinh viên có ý thức, trách nhiệm hơn với Nhà trường. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác quản lý và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên ngoại trú. Mỗi học kỳ sinh viên phải có bản tự đánh giá có xác nhận của nơi cư trú và có trách nhiệm tham gia lao động cũng như các hoạt động phong trào của địa phương.

Kết quả:

Ý thức tự giác của sinh viên trong việc phấn đấu tu dưỡng đạo đức tác phong, bảo vệ của công, cảnh quan môi trường, chấp hành pháp luật và các quy định của các cấp chính quyền cũng như quy định của Nhà trường ngày càng tốt lên. Hiện tượng sinh viên bỏ học, không quan tâm thực hiện đúng các quy định, nội quy của Nhà trường giảm hẳn. Việc công khai điểm rèn luyện trong bảng điểm tốt nghiệp theo từng học kỳ và cả khóa học là giải pháp rất tích cực buộc sinh viên phải chấp hành và tham gia các hoạt động tập thể.

Các hiện tượng như đánh nhau, cờ bạc hầu như được loại trừ. Sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp đã thực sự tạo nên được hình ảnh đẹp trong xã hội. Từ chỗ một số sinh viên không nghe lời thầy cô, không chấp hành các yêu cầu của Nhà trường (ví dụ như trong gần 1 năm, hàng ngàn sinh viên không thực hiện kê khai bổ sung lý lịch) đến chỗ sinh viên bước đầu tự giác chấp hành các yêu cầu của Nhà trường rèn luyện trong môi trường tập thể, tự giác tham gia lao động trong Trường và ở nơi cư trú (ví dụ như khi chuyển KTX vào cuối năm 2011 chỉ huy động được 2-3 sinh viên tình nguyện nhưng đến Lễ kỷ niệm 124 năm ngày sinh nhật Bác, Open Day có trên 500 sinh viên tình nguyện tham gia; mặc dù chuyển bớt nhà A1, A2 sang làm nhà làm việc của giảng viên, song lượng sinh viên vào ở KTX tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2010). Hàng loạt các quán cầm đồ, vay nặng lãi quanh Trường đã phải chuyển đi.

Các khoa và các bộ phận khác trong trường tham gia tích cực vào công tác quản lý sinh viên theo mô hình phân cấp quản lý của Nhà trường là nguyên nhân chính để công tác quản lý và giáo dục sinh viên đạt hiệu quả cao.

Trong 2 năm gần đây, phong trào thi Olympic Cơ học, Toán học toàn quốc trong sinh viên được phát triển trở lại như những năm trước đây với nhiều giải nhất, nhì, ba. Số lượng sinh viên tham gia NCKH cũng như gắn NCKH với đồ án tốt nghiệp đang phát triển mạnh.

2.4.4. Lãnh đạo Công tác Hợp tác quốc tế

Công tác hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng đối các hoạt động của Nhà trường. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu về hội nhập quốc tế ngày càng cao thì hợp tác quốc tế lại càng quan trọng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác hợp tác quốc tế nên trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ đã triển khai tốt mảng công tác này. Bên cạnh việc mời các giáo sư nước ngoài của các trường đối tác chương trình tiên tiến và các trường đại học uy tín khác của nước ngoài đến Trường giảng dạy cho chương trình tiên tiến, Đảng ủy trường đã chủ trương tăng cường việc cử cán bộ, giảng viên ra nước ngoài tập huấn giảng dạy, thực tập chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và bồi dưỡng ngoại ngữ. Để tăng cường năng lực của đội ngũ giảng viên trong công tác hợp tác quốc tế, Nhà trường đã cử giảng viên, CBVC đi thăm quan, học tập ở nước ngoài theo phương thức Nhà trường và cá nhân cùng đóng góp. Nhà trường chủ trương đẩy nhanh việc bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ mà trước hết là tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên. Nhà trường cũng tăng cường việc trao đổi giảng viên và sinh viên với nhiều trường đại học trong khu vực và trên thế giới. Nhà trường vẫn duy trì được chương trình cấp học bổng cho sinh viên các nước bạn Lào và Căm pu chia theo thỏa thuận.

Kết quả:

Mời được trên 70 lượt giáo sư nước ngoài giảng dạy 2 chương trình tiên tiến. Sinh viên của chương trình tiên tiến tốt nghiệp ra trường đều có việc làm ngay và được các công ty tuyển dụng đánh giá cao, có khả năng cạnh tranh cao hơn hẳn so với sinh viên tốt nghiệp các chương trình đại trà.

Đã cử được 342 lượt giảng viên, CBVC ra nước ngoài trong đó có: 76 lượt giảng viên đi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý tại một số trường đại học nước ngoài, chủ yếu là Hoa Kỳ; 247 lượt cán bộ, giảng viên và sinh viên đi thăm quan và học tập ngắn hạn ở nước ngoài; 19 lượt giảng viên sang Hoa Kỳ bồi dưỡng về tiếng Anh trong thời gian 2 tháng. 100% Đảng ủy viên và hầu hết cán bộ chủ chốt từ phó trưởng đơn vị trở lên đều được ra nước ngoài thăm quan, học tập.

Đón 53 lượt cán bộ các trường đại học nước ngoài đến trường trao đổi về công tác quản lý và tìm kiếm cơ hội hợp tác. Tiếp nhận 13 sinh viên Philippines, Lào và Căm pu chia đến trường học chương trình tiên tiến và cấp học bổng cho một số sinh viên Lào học các chương trình đại học chính quy đại trà. Tiếp nhận 45 sinh viên đại học, thực tập sinh của nhiều trường nước ngoài đến thực tập chuyên môn tại trường.

Triển khai thêm một chương trình liên kết đào tạo với Đại học Quốc gia Kyung Pook, Hàn Quốc. Đang triển khai mở liên kết đào tạo hệ đại học ngành Công nghệ Thông tin và Kinh tế Quốc tế với Hoa Kỳ và Australia.

Tổ chức thành công Trại hè quốc tế 2015 với sự tham gia ban nhạc “Thao & the get down stay down” từ Hoa Kỳ trong khuôn khổ của chương trình kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt - Mỹ, sự tham gia của sinh viên Hoa Kỳ, Thái Lan, Philipines và sinh viên thực tập quốc tế cũng như 5 giáo sư Hoa Kỳ đang công tác tại Trường và đoàn đại biểu của trường Đại học Quốc gia Kyung Pook, Hàn Quốc.

2.4.5. Lãnh đạo công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

Công tác khảo thí đã được thực hiện tốt.

Đã hoàn thành đánh giá ngoài 2 chương trình đào tạo đại học từ năm 2014, đang triển khai đánh giá 2 chương trình đào tạo đại học. Triển khai tốt công tác đánh giá sinh viên tốt nghiệp hàng năm theo kế hoạch của Đại học Thái Nguyên. Sinh viên tự giác tham gia đánh giá đầy đủ theo yêu cầu của Nhà trường và đạt kết quả khá trở lên.

Công tác 3 công khai đã được thực hiện tốt. Tất cả các mặt hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường được công khai và cập nhật kịp thời.

2.4.6. Lãnh đạo công tác Thanh tra - Pháp chế

Hệ thống thanh tra của Nhà trường ngày càng hoàn thiện, các hoạt động thanh tra đã từng bước đi vào nền nếp.

Công tác pháp chế tuy mới được triển khai nhưng đã có những đóng góp bước đầu vào việc tư vấn thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Kết quả:

Nhờ thực hiện tốt công tác thanh tra giám sát mà Nhà trường đã duy trì được kỷ cương trong các công việc, nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định chung của CBVC, đặc biệt là duy trì kỷ cương, nền nếp trong tổ chức đào tạo.

Chấm dứt hiện tượng tiêu cực trong thi cử.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tham ô, tham nhũng, lãng phí.

2.4.7. Lãnh đạo công tác Xây dựng cơ sở vật chất và Kế hoạch - Tài chính

Mặc dù, nguồn thu giảm nhiều do ngân sách hỗ trợ giảm (mỗi năm Đại học Thái Nguyên cấp cho Nhà trường khoảng 15 tỷ đồng), quy mô sinh viên giảm hơn một nửa so với đầu nhiệm kỳ, nhưng đội ngũ giảng viên, CBVC thì hầu như không giảm, song nhờ thực hành tiết kiệm và xác định đúng những hạng mục cần đầu tư, nên ngoài một số trang thiết bị thí nghiệm, thực hành được cấp trên đầu tư, Nhà trường cũng đã tiến hành cải tạo và xây dựng được một số cơ sở vật chất phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy, học tập và một số cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao của cán bộ viên chức và sinh viên như:

- Hoàn thành cơ bản xây dựng tường bao phân định ranh giới của Nhà trường.
- Hoàn thành cải tạo, xây dựng lại khu vực khuôn viên từ A1-A5 làm phòng làm việc cho giảng viên (tối đa 2 giảng viên/1 phòng). Lắp điều hòa nhiệt độ cho 100% phòng làm việc của cán bộ chủ chốt từ phó trưởng đơn vị trở lên và văn phòng các khoa. Hoàn thành cải tạo khu giảng đường A9, A10 và hơn 100 phòng KTX. Cải tạo khu bãi rác gần

A1 và K6 thành khu vườn ươm và hoa tươi của Nhà trường. Xây dựng sân khấu ngoài trời, sân chơi, vườn hoa giữa các nhà KTX và khu vực khuôn viên giáp với các hộ dân tạo nên môi trường, cảnh quan sạch đẹp của KTX.

- Đã đưa Thư viện mới 4 tầng trang bị đầy đủ máy tính, nhiều tài liệu vào hoạt động phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đã đầu tư được thư viện sách tiếng Anh với hơn 3.000 cuốn trong đó có 1.040 cuốn do trường Đại học Quốc gia Kyung Pook, Hàn quốc tặng. Hiện tại, thư viện của Trường đã được kết nối với 3 nguồn học liệu mở lớn trong nước.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng khu liên hợp dịch vụ với 26 quầy hàng phục vụ các nhu cầu thiết yếu của sinh viên trong khuôn viên trường, 02 sân bóng cỏ nhân tạo, các sân thể thao, sân chơi cho sinh viên.

Trong nhiệm kỳ qua, công tác thông tin và thư viện được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Nhà trường đã đầu tư mua trang web xây dựng bằng phần mềm bản quyền để đảm bảo thông tin tin cậy và thông suốt, phủ sóng wifi trên hầu khắp khuôn viên trường.

Nhà trường đã thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn tài chính đúng quy định, đúng mục đích, công khai minh bạch và đạt hiệu quả cao. Kết quả kiểm toán nhà nước, thanh tra tài chính cho thấy: Công tác quản lý, sử dụng tài chính trong trường không có sai phạm, không có biểu hiện tham ô, lãng phí.

Trong nhiệm kỳ đại hội vừa qua, Nhà trường đã nhận được 55 tỷ đồng (trung bình mỗi năm 11 tỷ đồng) từ các đề án như: Đề án chương trình tiên tiến (43,4 tỷ đồng); Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 (9,4 tỷ đồng), v.v...

2.4.8. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBVC

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ đã làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho toàn thể CBVC trong trường.

- Về chăm lo đời sống cho CBVC

Cho đến cuối nhiệm kỳ đại hội mặc dù quy mô sinh viên giảm đến hơn một nửa nhưng Nhà trường về cơ bản đã thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra về lương tăng thêm cho CBVC theo nguyên tắc công bằng xã hội và không cào bằng. Đến nay, phúc lợi và các khoản chi khác được giữ nguyên như năm 2011, lương tăng thêm thực tế của CBVC đã đạt khoảng 1,0 đối với CBVC và khoảng 1,5 đối với cán bộ chủ chốt của Nhà trường. Duy trì liên tục việc chi trả cho giảng viên giờ giảng vượt định mức trong 200 tiết đầu theo quy định của Nhà nước. Nhà trường đã chi trung bình khoảng 7 tỷ đồng trên mỗi năm học tiền giảng dạy vượt định mức cho giảng viên. Việc hỗ trợ tiền hiếu cho tú thân phụ mẫu và CBVC đã nghỉ hưu được thực hiện như đối với CBVC đang công tác tại trường.

- Về chăm lo đời sống tinh thần cho CBVC

Dưới sự lãnh đạo của Nhà trường việc chăm lo đời sống cho CBVC được thực hiện rất tốt thể hiện trong việc hỗ trợ về vật chất cao hơn rất nhiều so với trước đây cho các hoạt động thường xuyên của đoàn thể như công đoàn, nữ công, đoàn thanh niên, hội

cựu chiến binh cũng như trong dịp kỷ niệm các ngày lễ, tết trong năm của chính quyền và đoàn thể. Tổ chức tốt sinh hoạt tập thể hè cho CBVC. Đặc biệt, Nhà trường đã tổ chức cho 56 lượt CBVC thăm quan học tập các trường Đại học ở Thái Lan và 59 lượt CBVC thăm quan học tập đến trường Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc theo phương thức Nhà trường và CBVC cùng đóng góp kinh phí.

2.5. Lãnh đạo các công tác khác

Các hoạt động phục vụ cho quản lý điều hành được triển khai tốt. Hoạt động dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ phục vụ sinh viên đang ngày càng tốt hơn. Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong khu vực trường được đảm bảo tốt. Các công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, y tế, v.v... được triển khai tích cực và đạt kết quả tốt.

Công tác y tế cũng có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe, phát hiện bệnh kịp thời cũng như sơ cứu trước khi chuyển viện lên tuyến trên, .v.v...

2.6. Đảng bộ trường ĐHKTCN với việc xây dựng và phát triển Đại học Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Trường đã triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung: Quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ Đại học, tổ chức thực hiện tốt 11 Đề án của Đảng ủy Đại học; phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý sinh viên ngoại trú, đảm bảo an ninh khu vực; tham gia tích cực các hoạt động chính trị xã hội do chính quyền các cấp trong Tỉnh tổ chức.

3. Điểm yếu kém, những chỉ tiêu không đạt, nguyên nhân

Bên cạnh các thành tựu như đã nêu ở trên, còn có điểm yếu kém trong công tác xây dựng Đảng và một số chỉ tiêu Đại hội lần thứ XII đặt ra không hoàn thành, cụ thể:

3.1. Điểm yếu kém trong công tác xây dựng Đảng

Đã xảy ra một số sai sót và vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng tại Đại hội chi bộ Khoa Cơ khí nhiệm kỳ 2015-2017.

Nguyên nhân khách quan:

+ Đồng chí bí thư chi bộ không trong ban Chủ nhiệm khoa và lãnh đạo các đoàn thể trong khoa.

Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tại chi bộ khoa Cơ khí còn hạn chế. Nhiều đảng viên của chi bộ này nhận thức sai về nguyên tắc tập trung dân chủ; tinh thần tự phê bình và phê bình kém.

+ Đảng ủy chưa nắm bắt được kịp thời những diễn biến phức tạp trong tư tưởng của đa số cấp ủy, đảng viên chi bộ khoa Cơ khí.

3.2. Quy mô sinh viên không đạt

Chỉ tiêu 13.000 sinh viên chính quy, 10.000 sinh viên hệ VLVH, hiện tại quy mô hơn 8.100 sinh viên chính quy và hơn 2.100 sinh viên hệ VLVH. Quy mô Sau đại học theo chỉ tiêu là 400 nhưng hiện tại chỉ có gần 100 học viên cao học và NCS.

Nguyên nhân khách quan:

+ Một phần do suy thoái kinh tế khu vực và toàn cầu, một phần do số trường đại học tăng nhanh trong một thời gian ngắn trong khi lượng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương giảm.

+ Thực hiện tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo của Đảng trong đó giảm quy mô để nâng cao chất lượng đào tạo là một giải pháp quan trọng.

+ Với hệ VLVH hiện tại hầu như xã hội không có nhu cầu và xu hướng các thí sinh thích về Hà Nội học đại học, v.v...

+ Sinh viên tốt nghiệp nhiều. Riêng hệ chính quy năm học 2013-2014, tốt nghiệp hơn 3.000; năm học 2014-2015 tốt nghiệp hơn 2.000 (chưa kể đợt xét tốt nghiệp sau đợt học kỳ hè).

Nguyên nhân chủ quan:

+ Trong giai đoạn trước năm 2010, Nhà trường đã tăng quy mô sinh viên đến hơn 19.000 trong khi đội ngũ giảng viên chỉ có hơn 400 dẫn đến cần phải giảm quy mô.

+ Mặc dù, được trao quyền tự chủ tuyển sinh hệ VLVH nhưng các đơn vị chuyên môn vẫn chưa triển khai được và Nhà trường vẫn chưa có những giải pháp hiệu quả để hỗ trợ các đơn vị triển khai.

3.3. Số lượng đảng viên kết nạp mới trong nhiệm kỳ không đạt

Chỉ tiêu là 250 đảng viên mới trong đó có 100 đảng viên là sinh viên, thực hiện kết nạp được 184 đảng viên, trong đó có 39 đảng viên là sinh viên.

Nguyên nhân khách quan:

+ Với dự kiến đến năm 2015, số cán bộ viên chức của Trường tăng đạt khoảng 850 nhưng thực tế hiện tại Nhà trường chỉ có gần 600 CBVC, nên nguồn kết nạp Đảng từ cán bộ, viên chức giảm. Tương tự, quy mô sinh viên chính quy cũng giảm đến gần 40% dẫn đến nguồn kết nạp Đảng từ sinh viên cũng bị giảm đáng kể.

Nguyên nhân chủ quan:

+ Vào đầu nhiệm kỳ, chủ trương của Đảng ủy là nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên nên ngoài các yêu cầu về đạo đức, lối sống, tư tưởng chính trị, tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, v.v... yêu cầu sinh viên phải có kết quả học tập loại khá trở lên, trong khi đó, phần lớn sinh viên đầu vào chỉ đạt điểm sàn, nhiều sinh viên phấn đấu đạt được kết quả học tập khá nhưng các hoạt động tập thể chưa tốt và ngược lại.

+ Các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn thanh niên chưa quan tâm đầy đủ đến việc tuyên truyền động viên đoàn viên phấn đấu vào Đảng, một số chi bộ chưa thực sự quan tâm và còn thiếu trách nhiệm đến việc phát triển đảng cho sinh viên.

3.4. Việc xếp loại tổ chức cơ sở Đảng

Chỉ tiêu đặt ra là 100% số chi bộ trong Đảng bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh nhưng chỉ thực hiện được gần 50%.

Nguyên nhân khách quan:

+ Trong hướng dẫn về việc phân loại tổ chức cơ sở Đảng quy định: tối đa không nên quá 50% số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh, như vậy, chỉ tiêu đặt ra chưa phù hợp với quy định.

3.5. Chỉ tiêu về đào tạo cán bộ trình độ cao

18% số giảng viên có trình độ tiến sĩ, 80% số giảng viên có trình độ thạc sĩ, 40 GS, PGS. Thực hiện: 11% số giảng viên có trình độ tiến sĩ, 79% số giảng viên có trình độ thạc sĩ, 13 GS và PGS. Chỉ tiêu giảng viên có trình độ thạc sĩ đạt và nếu xét đến đội ngũ cán bộ, nhân viên các phòng ban thì vượt yêu cầu, còn đội ngũ cán bộ có trình độ tiến sĩ và chức danh GS, PGS thì thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu.

Nguyên nhân khách quan:

+ Chỉ tiêu đặt ra chưa sát với thực tế, ví dụ: tại thời điểm đặt ra chỉ tiêu, trong toàn Đảng bộ chỉ có 19 tiến sĩ, PGS và 15 NCS, yêu cầu chỉ sau 5 năm, số GS và PGS là 40, điều này là không thể thực hiện được.

+ Đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy tốt còn thiếu nên không thể bố trí đủ giảng viên này đi học NCS theo chỉ tiêu.

3.6. Lãnh đạo công tác cán bộ đôi lúc còn lúng túng, chưa thực sự chuyên nghiệp

Nguyên nhân khách quan:

+ Do cán bộ của phòng HC-TC còn chưa bắt kịp được với quá trình đổi mới nhanh chóng của Nhà trường, ra văn bản còn có sai sót gây bức xúc đối với một số CBVC.

Nguyên nhân chủ quan:

+ Việc đào tạo, bồi dưỡng CBVC còn chưa tốt, trách nhiệm của một số CBVC còn thấp thậm chí vô cảm với công việc được giao.

+ Công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ lãnh đạo, quản lý còn chưa tốt.

4. Nguyên nhân của những thành tựu

Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về những chủ trương đổi mới để phát triển Nhà trường, sự lãnh đạo có hiệu quả của tập thể Đảng ủy và sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể Nhà trường trong việc điều hành, quản lý mọi mặt công tác.

Từng bước đội ngũ đảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên đã hiểu được xu thế tất yếu của sự phát triển là phải đổi mới cả về tư duy và hành động. Chấp nhận đổi mới là khó khăn, là thách thức nhưng kết quả là trưởng thành. Đến nay, đại đa số đảng viên, CBVC đều nỗ lực phấn đấu xây dựng Đảng bộ, xây dựng Nhà trường với tinh thần vì tập thể, vì Nhà trường, vì Tổ quốc.

Được sự quan tâm, sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc Đại học Thái nguyên, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như sự giúp đỡ và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh Thái Nguyên và Trung ương.

5. Những bài học kinh nghiệm

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trước hết phải nắm vững đường lối quan điểm của Đảng, mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh sau đó phải quán triệt đầy đủ, kịp thời và sáng tạo các Nghị quyết, Chỉ thị, các chủ trương của Trung ương và của các cấp bộ Đảng đến từng đảng viên, đồng thời tích cực tổ chức thực hiện đi liền với kiểm tra, giám sát.

Dũng cảm, kiên trì thực hiện mục tiêu đổi mới vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo, không dao động, nao núng trước những khó khăn thử thách cũng như phải đối mặt với sự không đồng thuận của phần lớn đảng viên, CBVC trong giai đoạn đầu và sự thiếu tin tưởng vào kết quả đổi mới Nhà trường từ xã hội.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường và thủ trưởng các đơn vị, đoàn thể dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng hy sinh lợi ích của cá nhân, bộ phận vì lợi ích của đơn vị, Nhà trường, người học và đất nước.

Luôn cố gắng đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng cũng như trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhưng không vì đoàn kết mà thỏa hiệp, thủ tiêu đấu tranh làm phương hại đến lợi ích của Nhà trường và Tổ quốc.

Từng bước thực hiện tốt công bằng xã hội, chống cáo bằg, động viên, khuyến khích CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thông qua các cơ chế khuyến khích trong Quy chế chi tiêu nội bộ cũng như thi đua khen thưởng. Thực hiện đề bạt, luân chuyển, khen thưởng cán bộ dựa trên năng lực thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cán bộ viên chức không sợ mất lòng, không thiên vị, nể nang.

Từng bước thực hiện định lượng trong đánh giá kết quả, hiệu quả công tác. Thực hiện công khai minh bạch trong các mặt hoạt động của Nhà trường đặc biệt trong đánh giá, xếp thứ tự giảng viên, CBVC trong đơn vị.

Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực lý luận và chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ giảng dạy đồng thời có chính sách khuyến khích trong đào tạo, sử dụng và đãi ngộ phù hợp. Phát triển Đảng đi liền với nâng cao chất lượng đảng viên.

Việc đặt ra các chỉ tiêu phấn đấu cần nghiên cứu kỹ đến thực tế hiện tại cũng như dự báo tương đối đầy đủ về các điều kiện có thể xảy ra trong tương lai gần.

Đảng ủy cần nắm bắt kịp thời nhận thức sai lệch của một số đảng viên, CBVC và có biện pháp điều chỉnh, đặc biệt là việc nhầm lẫn giữa việc thực hiện quyền dân chủ trong Đảng với tập trung đó là: đảng viên phải chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng; cấp dưới phải phục tùng cấp trên, cá nhân phải phục tùng tổ chức; bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Công tác dân vận trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị có lúc, có nơi còn chưa tốt làm cho một số CBVC còn chưa thực sự đồng thuận với sự nghiệp đổi mới Nhà trường. Đảng ủy cần phải rút kinh nghiệm để triển khai công tác dân vận tốt hơn.

Một số công tác triển khai quá nhanh dẫn đến một số đơn vị và CBVC chưa bắt kịp với chủ trương và cách thức triển khai của Đảng ủy, BGH. Việc triển khai kế hoạch của Đảng ủy cần khoa học và chi tiết hơn.

KẾT LUẬN

Mặc dù, còn một số tồn tại và một số chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XII đặt ra chưa thực hiện được với các nguyên nhân khách quan và chủ quan đã đề cập đến ở trên. Song những thành tích mà Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo Nhà trường thực hiện trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là rất to lớn và đáng tự hào. Nhờ mạnh dạn đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý theo quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã thu được những kết quả chính mang tính đột phá sau đây:

- Đã đổi mới căn bản được tư tưởng của CBVC về ý thức trách nhiệm đối với tổ quốc, dân tộc, Nhà trường cũng như phải đặt lợi ích của toàn thể trên lên lợi ích của bộ phận và cá nhân. Hầu hết đảng viên, CBVC đều hiểu được rằng để đưa Nhà trường phát triển chúng ta phải đổi mới giáo dục và đào tạo trên tất cả các mặt hoạt động của Nhà trường, phải thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và dân chủ phải gắn liền với tập trung.

- Triển khai thành công việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Trường theo hướng chuyên môn hóa, phân cấp, trao quyền tự chủ cao cho các đơn vị.

- Trong giai đoạn đầu, việc quản lý và tổ chức các lớp tiếng Anh cho giảng viên gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp, Nhà trường đã phải áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để có được kết quả như ngày hôm nay đưa trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành trường đứng đầu cả nước về triển khai thành công Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 khối không chuyên.

- Triển khai thành công việc rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo theo mô hình tiên tiến. Đổi mới tổ chức đào tạo thành công đặc biệt là sử dụng sách giáo khoa bằng tiếng Anh làm giáo trình giảng dạy, ra đủ bài tập và nhiệm vụ về nhà cho sinh viên, sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong tương tác thầy trò qua hệ thống E - Learning.

- Bước đầu đã thực hiện tốt chủ trương “Kỹ sư Việt Nam phải tạo ra được công nghệ của người Việt Nam” trong đó việc tạo ra công nghệ và sản phẩm thực đang trở thành mũi nhọn đột phá trong việc đổi mới công tác NCKH và chuyển giao công nghệ.

- Công tác Hợp tác quốc tế đã đạt được những thành tích to lớn trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với các trường Đại học ở Hoa Kỳ, Châu Âu, Hàn Quốc và Thái Lan. Hàng trăm giảng viên đã được tiếp cận với giáo sư nước ngoài, cử ra nước ngoài tập huấn, tham quan học tập và hội nhập quốc tế thông qua tổ chức đào tạo thành công 3 chương trình đại học giảng dạy bằng tiếng Anh, bước đầu hình thành môi trường quốc tế tại Trường.

- Công tác HSSV đã có những bước chuyển biến hoàn toàn tích cực: bước đầu xây dựng thành công môi trường tập thể trong sinh viên, đổi mới có hiệu quả công tác quản lý sinh viên nội, ngoại trú; đưa công tác sinh viên tình nguyện trở thành một bộ phận không thể tách rời của công tác HSSV.

- Công tác Thanh tra-Pháp chế; công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng từng bước đi vào nền nếp, góp phần đắc lực cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đào tạo của Trường.

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất đã bước đầu đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo của Nhà trường đặc biệt là việc tu sửa giảng đường, xây dựng phòng làm việc cho giảng viên, xây dựng thư viện mới, mua sách tiếng Anh làm giáo trình, phủ sóng

wifi trên toàn bộ khuôn viên Trường, khuôn viên Trường được tu bổ hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xây dựng được nhiều sân chơi, khu dịch vụ phục vụ sinh viên, v.v...

- Công tác tài chính cũng đi vào nền nếp, thực hiện công khai minh bạch trong công tác thu chi. Tiết kiệm chi tiêu có hiệu quả theo nguyên tắc mang lại lợi ích cho tập thể và công bằng xã hội đối với CBVC.

Phần 2:

NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHIỆM KỲ 2015-2020

1. Đặc điểm, tình hình, cơ sở, mục tiêu chiến lược phát triển Nhà trường

1.1. Đặc điểm, tình hình

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên là một trong những trường đại học kỹ thuật lâu đời nhất ở Miền Bắc Việt Nam với lịch sử 50 năm xây dựng và trưởng thành. Trường đóng tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên cách Hà Nội chỉ hơn 70 km.

Mặc dù, Nhà trường có đội ngũ gần 600 CBVC nhưng đa số còn trẻ, chưa giàu kinh nghiệm. Theo đánh giá sơ bộ, trường Đại học KTCN cố gắng được xếp ở mức 4/5 trong cơ cấu phân tầng các trường Đại học Việt Nam. Xu hướng thí sinh thích học tại các trường Đại học ở Hà Nội ngày một tăng. So với các trường Đại học ở Hà Nội, Trường không có ưu thế cạnh tranh trong tuyển sinh kể cả về số lượng và chất lượng sinh viên.

Vì vậy, Đại hội xác định Nhà trường không có con đường nào khác ngoài việc tăng cường năng lực của đội ngũ giảng viên, CBVC tạo nên chất lượng đào tạo và NCKH vượt trội để thu hút sự quan tâm của xã hội và doanh nghiệp đưa Nhà trường phát triển tiếp cận với khu vực và thế giới.

1.2. Cơ sở xây dựng mục tiêu chiến lược

Dự thảo báo cáo Chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII; Dự thảo báo cáo Chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ Đại học Thái Nguyên lần thứ V.

Nghị quyết số 29 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Dự thảo Nghị định Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học của Chính phủ.

Xu hướng phát triển giáo dục đào tạo của Đại học Thái Nguyên và các trường Đại học khu vực phía Bắc Việt Nam.

1.3. Mục tiêu chiến lược phát triển Nhà trường

Quyết tâm xây dựng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên trở thành trường đại học nghiên cứu vào năm 2030, cơ sở giáo dục đào tạo đại học và sau đại học theo mô hình tiên tiến, đáp ứng nhu cầu xã hội, tiếp cận với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới.

Giải pháp chiến lược

Đảm bảo và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động của Nhà trường, thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường theo tinh thần suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do và sự phồn vinh của tổ quốc theo lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại và hành động theo phương châm: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

Tiếp tục triển khai hội nhập quốc tế và phát triển hợp tác trong nước sâu, rộng trên tất cả các mặt hoạt động của Nhà trường trong đó tập trung học tập và áp dụng các mô hình quản lý, tổ chức, đánh giá, kiểm tra giám sát tiên tiến của các nước phát triển trong đào tạo và NCKH, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới đi đôi với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Đa dạng hóa các nguồn thu hợp pháp cho Nhà trường ngoài nguồn thu học phí, xây dựng và triển khai tốt các đề án tăng cường năng lực, cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm thực hành do Nhà nước và các tổ chức trong, ngoài nước đầu tư đi đôi với thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí.

2. Phương hướng, mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu phấn đấu

Đảng bộ Nhà trường có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

2.1. Công tác chính trị tư tưởng

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Triển khai đầy đủ và tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, đặc biệt là Nghị Quyết số 29 của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 8 khóa XI, các cuộc vận động của Đảng và Chính quyền đến từng đảng viên, CBVC nhằm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo thành công tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Xây dựng thành công môi trường tập thể xã hội chủ nghĩa dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong đó: nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, chống tư tưởng bè phái vì lợi ích của bộ phận mà lãng quên và đi ngược lại lợi ích của toàn thể; thực hiện công bằng xã hội theo nguyên tắc lợi ích gắn liền với nghĩa vụ và trách nhiệm của tập thể và cá nhân; mỗi đảng viên phải là một tấm gương sáng cho quần chúng và sinh viên noi theo, v.v... là nhiệm vụ trọng tâm.

Tiếp tục đổi mới tư tưởng của giảng viên, CBVC theo hướng chuẩn hóa, chính quy, hiện đại, tiếp thu tri thức, khoa học, công nghệ và tinh hoa văn hóa thế giới đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong giáo dục và đào tạo đi liền với loại trừ tư tưởng sản xuất nhỏ, tùy tiện.

b. Giải pháp

Lấy đường lối, quan điểm của Đảng vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng bộ. Đi đôi với việc thường xuyên tổ chức học tập, nghiên cứu và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của

Đại hội đảng bộ các cấp, các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ phải có các chương trình hành động cụ thể, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn của Nhà trường. Việc triển khai chương trình hành động phải đi đôi với kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm từ đó tìm ra các giải pháp mới nhằm đưa Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng thực sự vào cuộc sống của Nhà trường.

Để tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cần tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, sinh viên bằng những việc làm cụ thể, không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, theo đúng phương châm và triết lý hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Nói đi đôi với làm”.

Để xây dựng thành công môi trường tập thể tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mỗi đảng viên phải phát huy được vai trò lãnh đạo, đầu tàu gương mẫu; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho sinh viên noi theo; mỗi sinh viên phải thực sự phấn đấu trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước, Đảng bộ phải thực sự quan tâm đến việc xây dựng môi trường tập thể trong tất cả lĩnh vực công tác của Nhà trường. Ngoài ra, Đảng ủy cần cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá đảng viên theo hướng định lượng. Xóa bỏ hoàn toàn tư tưởng cào bằng, dĩ hòa vi quý trong đánh giá đảng viên. Thông qua đánh giá đảng viên phải nâng cao được sức chiến đấu của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng và quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Kiên quyết đấu tranh và xử lý việc lợi dụng dân chủ, tập hợp đảng viên, CBVC không thực hiện hoặc chỉ phổ biến cho qua chuyện các Nghị quyết của Đảng ủy và chủ trương đổi mới của Nhà trường.

Tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng về chuyên môn thông qua các chương trình học Sau đại học ở nước ngoài, trao đổi giảng viên, sinh viên, phối hợp NCKH và chuyển giao công nghệ từng bước thay đổi tư duy của giảng viên, CBVC theo hướng chuẩn hóa, hiện đại đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc tạo nên những nét đẹp về tư tưởng trong đội ngũ CBVC của Nhà trường góp phần đưa Nhà trường phát triển tiếp cận với khu vực và thế giới.

2.2. Công tác xây dựng Đảng, tổ chức và cán bộ, thi đua khen thưởng

2.2.1. Công tác xây dựng Đảng

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên và phải luôn được coi trọng và đặt lên hàng đầu. Tăng cường chính đồn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đưa Đảng bộ Nhà trường thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát phải được triển khai thường xuyên, nghiêm túc.

Phấn đấu xây dựng Đảng bộ Trường luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Phát triển đảng phải đi liền với đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên.

b. Chỉ tiêu

- 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.
- Phấn đấu mỗi năm kết nạp 30 đảng viên trong đó ít nhất có 20 đảng viên là sinh viên.

c. Giải pháp

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đảng ủy cần chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt việc đổi mới nội dung sinh hoạt, nền nếp trong sinh hoạt chi bộ, đảm bảo nội dung sinh hoạt hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề theo hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở đi liền với chống chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng tự do vô tổ chức, cục bộ, bè phái. Thực hiện tốt nguyên tắc đảng viên phải chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng; cấp dưới, cá nhân, bộ phận phải phục tùng chỉ đạo của cấp trên và các yêu cầu của tổ chức. Tăng cường giáo dục cho đảng viên và quần chúng hiểu rõ khái niệm dân chủ hoàn toàn khác với tự do vô tổ chức. Chống việc nói và hành động theo suy nghĩ và ý chí của cá nhân mà không xuất phát từ Chỉ thị, Nghị quyết, quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước.

Công tác phát triển Đảng cần được đẩy mạnh, coi trọng cả số lượng và chất lượng. Quần chúng ưu tú là CBVC nếu không đạt lao động tiên tiến 3 năm liên tục thì không xem xét kết nạp vào Đảng. Các chi bộ cần chỉ đạo xây dựng môi trường tập thể tại đơn vị để quần chúng ưu tú phấn đấu, đồng thời tạo điều kiện để quần chúng ưu tú tham gia vào các hoạt động tập thể do Đảng, Nhà trường, Đoàn thể tổ chức. Việc đánh giá quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng phải dựa trên các kết quả công tác được định lượng cụ thể.

Đảng ủy tổ chức kiểm tra nhận thức chính trị của quần chúng ưu tú trước khi kết nạp vào Đảng.

Kết quả của công tác Đảng phải được đánh giá hàng năm và đề ra những giải pháp mới nhằm đạt mục tiêu.

2.2.2. Công tác Tổ chức, cán bộ và Thi đua khen thưởng

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới cơ chế quản lý theo hướng chuẩn hóa, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên, giảng viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có trình độ tương đương với khu vực và quốc tế. Có chiến lược đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CBVC đi đôi với nâng cao chất lượng tuyển dụng.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường

Đại hội xác định nhiệm vụ chính của Nhà trường là đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Có chính sách hấp dẫn, thu hút hiền tài đồng thời triển khai tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị ngay từ năm học 2015-2016. Nâng cao vai trò của Hội đồng Trường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường Đại học 2014. Rà soát, điều chỉnh, ban hành Quy chế hoạt động của Nhà trường, các đơn vị, các tổ chức đoàn thể cho phù hợp với thực tiễn đổi mới Nhà trường hiện nay.

Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường (19/8/1965 – 19/8/2015).

- Công tác tổ chức

Về cơ bản ổn định công tác tổ chức với bộ máy như hiện tại. Sắp xếp lại một số bộ môn nhằm tập trung nguồn lực để củng cố và phát triển chuyên môn sâu nếu cần thiết. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập thêm khoa Lý luận chính trị trên cơ sở của Bộ môn Lý luận chính trị; khoa Kỹ thuật Hóa và Môi trường trên cơ sở của Bộ môn Kỹ thuật Môi trường khi có đủ điều kiện. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xin đổi tên Trường thành trường Đại học Bách Khoa - Thái Nguyên. Thí điểm cho phép một số đơn vị trong Nhà trường tự chủ về tài chính và thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác cán bộ

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý cấp khoa, bộ môn và tương đương nhằm đáp ứng các yêu cầu về hội nhập quốc tế, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo của Nhà trường theo hướng chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý phù hợp với Điều lệ trường Đại học 2014 và yêu cầu đổi mới Nhà trường.

Tăng cường năng lực chuyên môn của giảng viên đặc biệt là sử dụng tiếng Anh trong đào tạo và NCKH cũng như năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh. Đẩy mạnh công tác đào tạo giảng viên có trình độ cao, lựa chọn giảng viên có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ tốt gửi đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài. Nâng cao năng lực của giảng viên có trình độ cao như giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ trong việc chỉ đạo, giải quyết các vấn đề chuyên môn xuất phát từ thực tiễn và hướng dẫn giảng viên trẻ làm NCKH. Nâng cao tiêu chuẩn bổ nhiệm giảng viên vào các chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Thực hiện đánh giá giảng viên, CBVC theo các tiêu chí định lượng nhằm phân loại chính xác đội ngũ phục vụ cho công tác phát triển bồi dưỡng cán bộ cũng như điều chuyển, chuyển sang làm công việc khác hoặc thậm chí chấm dứt hợp đồng đối với những giảng viên, CBVC không đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn.

- Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, chống bệnh thành tích trong thi đua. Khen thưởng xứng đáng đúng người, đúng việc. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng khen thưởng gắn liền với định lượng kết quả công tác của đơn vị và cá nhân.

b. Chỉ tiêu

- Chuẩn hóa 100% đội ngũ trưởng, phó khoa, trưởng, phó bộ môn theo điều lệ trường Đại học 2014 kèm theo các tiêu chí của Nhà trường về tiếng Anh và NCKH.

- 100% giảng viên được đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ ít nhất 2 lần tại hội đồng của Nhà trường.

- Phần đầu trong 5 năm tới, Nhà trường sẽ có thêm ít nhất 20 tiến sỹ, 3 giáo sư, 8 PGS. Hàng năm, cử 5-10 giảng viên có đủ trình độ, năng lực đi học Thạc sỹ, Tiến sỹ nước ngoài theo các đề án 599 và 911.

- Ít nhất 80% giảng viên giảng dạy lý thuyết của Trường trước hết phải vượt chuẩn Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 từ năm 2015 với điểm Toefl-ITP từ 500 trở lên và 90%

giảng viên đạt chuẩn này vào năm 2016. Phần đầu đến năm 2020, 20% giảng viên giảng dạy lý thuyết có khả năng dạy ít nhất 1 học phần bằng tiếng Anh. Phần đầu 50% cán bộ viên chức khối văn phòng hoàn thành đạt chuẩn tiếng Anh Toefl - ITP 400 trở lên vào cuối năm học 2015-2016 và 100% vào cuối năm 2017.

- Đảm bảo 100% PGS do Nhà trường bổ nhiệm và tiến sỹ (không kể độ tuổi) có trình độ tiếng Anh tối thiểu Toefl - ITP 450 hoặc thành thạo 1 trong 4 ngoại ngữ chính còn lại, có công trình công bố khoa học quốc tế hàng năm cũng như hoàn thành các đề tài NCKH tạo ra công nghệ và sản phẩm thực.

- 100% giảng viên có bằng thạc sỹ phù hợp chuyên ngành mới được giảng dạy các học phần lý thuyết.

c. Giải pháp

Việc cải cách hành chính và đổi mới cơ chế quản lý thực hiện theo nguyên tắc quản lý chất lượng đầu ra, lấy kết quả, hiệu quả công tác làm tiêu chí đánh giá.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường

Mọi chủ trương phát triển Nhà trường phải gắn liền với việc xây dựng môi trường NCKH và chuyển giao công nghệ cho giảng viên và CBVC theo hướng tạo ra công nghệ và sản phẩm thực phục vụ trực tiếp sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời phải quan tâm đến việc xây dựng môi trường tập thể xã hội chủ nghĩa trong Nhà trường. Rà soát điều chỉnh các quy định, chức năng nhiệm vụ của Nhà trường, đơn vị, đoàn thể cho phù hợp với tình hình mới.

- Công tác tổ chức

Tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển bộ môn Lý luận Chính trị, bộ môn Kỹ thuật Môi trường cũng như thành lập các bộ môn mới làm tiền đề cho việc thành lập 2 khoa mới và đổi tên Nhà trường.

- Công tác cán bộ

Tiếp tục đổi mới việc việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo và quản lý theo đúng quy định của Luật giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và Điều lệ trường Đại học 2014, kèm theo tiêu chí phải đạt chuẩn tiếng Anh của Nhà trường (Toefl-ITP500 đối với giảng viên trong độ tuổi chuẩn hóa tiếng Anh và Toefl-ITP450 đối với giảng viên ngoài độ tuổi chuẩn hóa tiếng Anh) hoặc thành thạo 1 trong 4 ngoại ngữ chính còn lại, có thành tích tốt trong NCKH trước khi bổ nhiệm vào các chức danh trưởng, phó khoa, trưởng, phó bộ môn chuyên môn. Đối với giảng viên đang đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo (Đảng ủy, Nhà trường, người đứng đầu tổ chức đoàn thể) phải đạt tối thiểu 90% chuẩn tiếng Anh tương ứng.

Triển khai đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên lần 1 từ năm học 2015-2016 và sau đó cứ 2 năm/1 lần, chú trọng đánh giá năng lực chuyên môn, sử dụng giáo trình bằng tiếng Anh để soạn bài, ra bài tập, hiệu quả tương tác thầy trò trên lớp; năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh đối với các giảng viên đạt Toefl - ITP 500 trở lên.

Bố trí giảng viên đi học nâng cao trình độ đi liền với việc vẫn đảm bảo công tác đào tạo, NCKH của đơn vị và Nhà trường. Có chính sách hỗ trợ thích hợp cho giảng viên làm NCS trong nước. Ưu tiên cử giảng viên có uy tín về chuyên môn, có năng lực sử dụng ngoại ngữ, giảng viên là đảng viên, giảng viên tham gia tích cực vào sự nghiệp đổi mới của Nhà trường đi học thạc sỹ, tiến sỹ nước ngoài. Ưu tiên cử cán bộ viên chức trong quy hoạch lãnh đạo, quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và quản lý; phó giáo sư, tiến sỹ có nhiều thành tích trong giảng dạy và NCKH, là lãnh đạo (Đảng ủy, Nhà trường, Đại học, người đứng đầu đoàn thể) tham gia các chương trình thực tập, trao đổi giảng viên hoặc học tiếng Anh ở nước ngoài.

Việc bổ nhiệm các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, kể từ năm học 2015-2016, ngoài các tiêu chuẩn chung phải đảm bảo đạt chuẩn tiếng Anh như giảng viên giảng dạy lý thuyết của Trường (Toefl-ITP500) hoặc thành thạo 1 trong 4 ngoại ngữ chính còn lại (đối với giảng viên đang đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo Đảng ủy, Nhà trường, người đứng đầu tổ chức đoàn thể, giảng viên ngoài độ tuổi chuẩn hóa tiếng Anh phải đạt tối thiểu 90% chuẩn tiếng Anh), hoàn thành các nhiệm vụ hướng dẫn NCS, NCKH tạo ra công nghệ, sản phẩm thực cũng như có công bố khoa học quốc tế.

Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, giảng viên, CBVC theo quy định của Nhà nước. Thực hiện cơ chế đánh giá CBVC theo nguyên tắc “cấp trên đánh giá cấp dưới, người đứng đầu đánh giá những người thuộc thẩm quyền quản lý, cấp trên trực tiếp đánh giá người đứng đầu...” theo tinh thần của Nghị Quyết số 39 - NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Kết quả phân loại phải chính xác theo hướng định lượng kết quả, khối lượng, chất lượng được giao. Giảng viên, CBVC thuộc mã ngạch nào phải thực hiện chuẩn đánh giá theo mã ngạch đó, làm công tác nào phải thực hiện định mức của công tác đó.

Kết quả đánh giá là cơ sở:

- + Cho việc đề bạt, điều động, miễn nhiệm, xếp thứ tự giảng viên, CBVC theo bộ môn, đơn vị.

- + Xem xét các danh hiệu thi đua khen thưởng, điều kiện hưởng phụ cấp, lương tăng thêm, .v.v..

Thực hiện tinh giản biên chế đối với những cá nhân không đủ phẩm chất, năng lực và những nơi có bộ máy chồng chéo kém hiệu quả, thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động đối với CBVC không chấp hành các yêu cầu của Nhà trường trong việc thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm của CBVC, gây khó khăn cho việc điều hành các hoạt động của Nhà trường và đơn vị hoặc nghỉ làm việc tự do, vi phạm các quy định hiện hành hoặc sinh con thứ 3 (cả vợ, chồng), v.v... Kể từ năm 2016, ưu tiên tuyển dụng người có bằng thạc sỹ, tốt nghiệp Đại học hệ chính quy loại giỏi, trình độ tiếng Anh Toefl - ITP500 trở lên bổ sung cho đội ngũ giảng viên. Hạn chế tuyển dụng cán bộ viên chức khối văn phòng, phục vụ tới mức tối thiểu và chuyển sang hình thức hợp đồng theo khoán vụ việc.

- Công tác thi đua khen thưởng

Đổi mới việc phát động thi đua trong cả năm học cũng như thi đua ngắn hạn để tạo nên phong trào thi đua thực sự giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn Nhà trường.

2.3. Công tác Đoàn thể

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Công tác đoàn thể phải thực sự góp phần nâng cao nhận thức đúng đắn của CBVC đối với các chủ trương đổi mới của Đảng bộ và Nhà trường, là nguồn động viên về cả vật chất và tinh thần cho CBVC nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể chính trị - xã hội trong Nhà trường để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quy định và Pháp luật của Nhà nước trong đó đặc biệt quan tâm chỉ đạo trực tiếp các phong trào của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Trường nhằm phối hợp giáo dục đoàn viên, thanh niên trở thành những chủ nhân tương lai vừa hồng, vừa chuyên cho đất nước. Không tổ chức những hoạt động của các đoàn thể mang tính hình thức hoặc ít hiệu quả đối với sự phát triển của Nhà trường.

Chỉ đạo trực tiếp tổ chức Công đoàn và Hội cựu chiến binh Trường nhằm phối hợp với chính quyền để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của CBVC. Vận động CBVC thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong Nhà trường.

b. Giải pháp

Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Việc chỉ đạo, động viên, khuyến khích cũng như hỗ trợ về vật chất cho các phong trào của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên phải thực sự thúc đẩy được việc xây dựng thành công môi trường giáo dục, rèn luyện tập thể cho đoàn viên, sinh viên trở thành những con người vừa hồng vừa chuyên, chủ nhân tương lai của đất nước. Công tác đoàn thể phải góp phần thiết thực và tích cực vào việc xây dựng môi trường tập thể tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Thực hiện tốt quan điểm bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp gắn liền với việc thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm đối với tập thể và Nhà trường của CBVC.

Việc xem xét quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng phải căn cứ vào những thành tích cụ thể không chỉ dựa trên tiêu chí về lao động tiên tiến hoặc nhận xét thành tích chung chung.

2.4. Công tác chuyên môn

2.4.1. Công tác đào tạo

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Công tác đào tạo là công tác truyền thống giữ vai trò chủ đạo nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của Nhà trường. Nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và Sau đại học là nhiệm vụ quan trọng nhằm củng cố và nâng cao uy tín của Nhà trường trước xã hội.

- Đào tạo Đại học

+ *Tuyển sinh:* Đa dạng hóa các phương thức, loại hình đào tạo của Nhà trường nhằm ổn định và phát triển quy mô tuyển sinh hợp lý.

+ *Chương trình và thời gian đào tạo*

Chương trình đào tạo phải được rà soát, điều chỉnh cập nhật hàng năm cho phù hợp với tiến bộ của khoa học kỹ thuật thế giới và đáp ứng yêu cầu xã hội.

Thực hiện nghiêm túc chuẩn tiếng Anh đầu ra cho sinh viên từ năm 2015 và đến năm 2019 sinh viên tốt nghiệp bắt buộc phải đạt chuẩn tiếng Anh Toefl-ITP450 trở lên và giữ nguyên công cụ đánh giá tiếng Anh Toefl - ITP ít nhất đến cuối nhiệm kỳ của Đại hội. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thí điểm đưa học phần tiếng Anh không chuyên không tích lũy trong CTĐT từ năm học 2015-2016.

Xem xét áp dụng chuẩn tin học cho sinh viên tốt nghiệp từ khóa tuyển sinh 2015.

+ *Quản lý đào tạo*

Làm chủ quá trình quản lý đào tạo bằng hệ thống phần mềm mới phù hợp với hệ thống quản lý đào tạo và quá trình đổi mới của Nhà trường.

+ *Tổ chức đào tạo*

Thường xuyên rà soát điều chỉnh quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phù hợp với chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo của Trường, xây dựng và hoàn thiện Quy chế đào tạo hệ đại học chính quy cho các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, góp phần cung cấp kinh nghiệm thực tiễn cho việc bổ sung, điều chỉnh quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy chế đào tạo theo Hệ thống tín chỉ và các quy định về phân cấp trong công tác đào tạo và sinh viên của Nhà trường trong đó nhấn mạnh:

* Phân rõ và nâng cao trách nhiệm của Khoa và giảng viên trong việc tư vấn, giúp đỡ sinh viên cũng như việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của sinh viên đối với Nhà trường. Những vấn đề liên quan đến quyền lợi của sinh viên phải được giải quyết kịp thời.

* Đảm bảo và nâng cao chất lượng tổ chức đào tạo theo mô hình của các nước tiên tiến trên thế giới.

* Triển khai thí điểm khoản chuẩn đầu ra tiếng Anh của các lớp học phần tiếng Anh thuộc CTTT và liên kết đào tạo quốc tế.

* Tiếp tục triển khai việc soạn bài, ra bài tập từ sách tiếng Anh, thực hiện tốt tương tác thầy trò qua hệ thống E - Learning của Nhà trường.

Đổi mới cơ chế quản lý, triển khai công tác thí nghiệm thực hành, cũng như tính thực tiễn của đồ án, khóa luận tốt nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả và đảm bảo chỉ đạo chuyên môn thống nhất từ Khoa.

Trên cơ sở của 3 chương trình tiên tiến và liên kết đào tạo quốc tế, tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo đại học bằng tiếng Anh liên kết với Hoa Kỳ, Australia và Hàn Quốc.

- Đào tạo Sau đại học

Phát triển Sau đại học theo mô hình tổ chức đào tạo trình độ Thạc sĩ 1,5 năm và Tiến sĩ theo hệ thống chính quy. Xây dựng các chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng và liên kết tổ chức đào tạo ngoài trường.

Từng bước mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo Sau đại học.

b. Chỉ tiêu

- Duy trì quy mô các hệ đào tạo khoảng trên 10.000 sinh viên (trong đó có 200-300 học viên cao học và NCS) trong cả nhiệm kỳ đại hội. Tăng quy mô tuyển sinh hệ đại học chính quy tới 2.000/năm (trong đó ít nhất 300-500 sinh viên tham gia các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh) vào năm tuyển sinh 2015, 2016.

- Rút ngắn thời gian đào tạo kỹ sư theo chương trình chuẩn xuống 4,5 năm từ năm học 2015-2016.

- 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh của Nhà trường trong giai đoạn 2015-2020.

- 100% giảng viên có đủ 5 tài liệu giảng dạy và triển khai đầy đủ các nội dung trên trang E - Learning của học phần đảm nhiệm, đảm bảo ra tối thiểu 60 bài tập, nhiệm vụ về nhà/1 tín chỉ cho sinh viên.

- Mỗi năm liên kết với 3-5 doanh nghiệp làm cơ sở cho việc đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- 100% giảng viên giảng dạy các học phần khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ soạn bài và ra bài tập cho sinh viên từ sách tiếng Anh.

- Phân đầu đến cuối nhiệm kỳ đại hội, Nhà trường có 5-7 chương trình đào tạo đại học giảng dạy bằng tiếng Anh tương đương CTTT.

c. Giải pháp

- Đào tạo Đại học

+ *Tuyển sinh:* Đổi mới và tập trung đầu tư cho công tác tuyên truyền tuyển sinh nhằm tăng quy mô tuyển sinh hệ đại học chính quy đi đôi với việc đảm bảo chất lượng đầu vào. Tìm kiếm những giải pháp mới nhằm nâng cao quy mô tuyển sinh Sau đại học và đại học vừa làm vừa học cho phù hợp với nguồn nhân lực, vật lực của Nhà trường. Tổ chức các chương trình dự bị đại học cho học sinh phổ thông chuẩn bị vào học các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

+ Chương trình và thời gian đào tạo

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện quy trình phân cấp quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phù hợp với tình hình thực tiễn đổi mới của Nhà trường; nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo; rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tính hiện đại, thực tiễn và liên thông. Đi đôi với việc giám sát thời gian đào tạo để tiết kiệm thời gian học trong trường phải đảm bảo những nội dung cơ bản, cốt lõi trong các chương trình đào tạo.

Để hoàn thành việc chuẩn hóa tiếng Anh cho sinh viên theo đúng lộ trình vào năm 2019 cần triển khai đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 tại trường theo tinh thần của “Phong trào bình dân học vụ” do chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng năm 1945 đó là: người giỏi tiếng Anh dạy cho người chưa giỏi, người biết tiếng Anh dạy cho người chưa biết.

+ *Quản lý đào tạo*

Giao cho Khoa Điện tử xây dựng phần mềm quản lý đào tạo cho phù hợp với công tác quản lý đào tạo và đổi mới công tác đào tạo của Nhà trường.

+ *Tổ chức đào tạo*

Tăng cường biên soạn giáo trình, bài giảng từ sách tiếng Anh. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt quy định về 5 tài liệu giảng dạy đối với giảng viên, nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác dạy, học, thí nghiệm, thực hành, thực tập trong một khối thống nhất. Triển khai tốt các chương trình tiên tiến, các chương trình dạy bằng tiếng Anh.

Thiết lập tốt mối quan hệ giữa Nhà trường và doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Thu thập ý kiến của doanh nghiệp trong việc đánh giá sinh viên tốt nghiệp làm một cơ sở cho các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm học 2015-2016, thực hiện công khai họ và tên giảng viên, lý lịch khoa học của giảng viên dự kiến giảng dạy các lớp học phần trước khi cho sinh viên đăng ký học phần. Giảng viên không được chấm thi kết thúc học phần lớp học phần giảng dạy.

Tiếp tục triển khai đánh giá, xếp hạng các đơn vị chuyên môn về mức độ sử dụng sách tiếng Anh trong soạn bài, ra bài tập cho sinh viên cũng như việc sử dụng E - Learning trong tương tác thầy trò.

Xây dựng các kênh thông tin nhằm tiếp thu ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp phục vụ cho việc rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo.

Tổ chức cho sinh viên thực tập tốt nghiệp tại các nhà máy, công ty liên doanh.

- *Đào tạo Sau đại học*

Đưa ra các chính sách, cơ chế phù hợp để tăng quy mô đến 300. Tuy nhiên, tăng quy mô phải đi đôi với đảm bảo chất lượng tuyển chọn đầu vào và tổ chức đào tạo nghiêm túc. Triển khai tổ chức đào tạo Sau đại học theo đúng hình thức chính quy phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên.

Có chính sách khuyến khích nhằm đưa nội dung mang tính thực tiễn như tạo ra sản phẩm thực vào luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ nhằm gắn liền đào tạo với thực tiễn. Khuyến khích kết quả nghiên cứu trong luận văn Thạc sỹ và luận án Tiến sỹ có địa chỉ ứng dụng hoặc tạo ra được sản phẩm cụ thể.

Từng bước triển khai hợp tác với giáo sư nước ngoài trong đào tạo trình độ tiến sỹ.

2.4.2. Công tác Nghiên cứu Khoa học và Chuyển giao Công nghệ

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phải được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, là chiến lược lâu dài để đưa Nhà trường tiếp cận với tiêu

chuẩn của khu vực và quốc tế, là khâu quan trọng nhất để tăng cường năng lực của đội ngũ và nâng cao vị thế của Nhà trường trước xã hội. Trong đó, nhấn mạnh nhiệm vụ chính của giảng viên là NCKH.

Thực hiện tốt chủ trương “Kỹ sư Việt Nam phải tạo ra được công nghệ của người Việt Nam”. Đổi mới toàn diện công tác NCKH và chuyển giao công nghệ thông qua việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và hỗ trợ tài chính. Đó là: kết quả của NCKH phải có sản phẩm thật hoặc chỉ ra được kết quả đó sẽ được ứng dụng để tạo ra công nghệ của người Việt Nam hoặc công bố khoa học trên các tạp chí uy tín. Ưu tiên hỗ trợ các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Đại học Thái Nguyên tuy nhiên việc hỗ trợ kinh phí từ Nhà trường cũng phải theo đúng nguyên tắc như đề tài NCKH cấp Trường.

Tiếp tục xây dựng và phát triển các hướng nghiên cứu, thành lập các nhóm nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ theo hướng hiện đại, phục vụ trực tiếp và đặc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Bắc nói riêng và cả nước nói chung. Các hướng nghiên cứu phải có mục tiêu cụ thể và phải tạo ra được công nghệ, sản phẩm cụ thể. Thí điểm phân kinh phí NCKH cấp trường theo hướng nghiên cứu. Từng bước hoàn thiện cơ chế khoán chi trong NCKH.

Phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nước ngoài đặc biệt là với các trường đối tác.

Công khai kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, CBVC trên Website của Trường và đơn vị.

b. Chỉ tiêu

- Duy trì và phát triển 7 hướng NCKH chính của Nhà trường.
- Phấn đấu mỗi năm có 30 công bố khoa học quốc tế và 50 sản phẩm NCKH thực của giảng viên và sinh viên.
- Kể từ năm 2016, mỗi năm cử ít nhất 10 giảng viên ra nước ngoài làm công tác trợ lý, phối hợp NCKH với giáo sư nước ngoài. Mỗi Khoa cử từ 4-7 giảng viên tham gia thực tập ngắn hạn tại cơ sở sản xuất.

c. Giải pháp

Thực hiện chiến lược phát triển từ công nghệ đơn giản kết hợp với đi tắt đón đầu công nghệ hiện đại. NCKH và chuyển giao công nghệ cấp Trường phải nằm trong và là một bộ phận không thể tách rời của 7 hướng nghiên cứu chính. Xây dựng và ban hành các quy định nhằm đánh giá sản phẩm thực cho từng khối ngành cụ thể.

Đầu tư cho NCKH ít nhất từ 3-5 tỷ đồng/năm cho các hướng NCKH theo nguyên tắc chỉ đầu tư để tạo ra công nghệ và sản phẩm thực.

Xây dựng cơ chế khai thác thiết bị, máy móc tại các phòng thí nghiệm nghiên cứu, trung tâm phục vụ NCKH và CGCN có hiệu quả.

Kể từ năm học 2015-2016, giảng viên có trách nhiệm hoàn thành khối lượng NCKH hàng năm để được xem xét là hoàn thành nhiệm vụ công tác. Việc bù giờ giảng

dạy sang NCKH chỉ thuần túy để tính vượt giờ và không được tính là hoàn thành nhiệm vụ NCKH.

Nhà trường và các Khoa cần đặt ra kế hoạch cụ thể trong việc phát triển các hướng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chính để từ đó xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học lớn cũng như chuyên sâu nhằm tạo ra công nghệ, sản phẩm của người Việt Nam. Nâng cao vai trò của các đơn vị chuyên môn, giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ trong việc hướng dẫn, động viên giảng viên, sinh viên tham gia NCKH, hỗ trợ tài chính thỏa đáng cho các câu lạc bộ NCKH của sinh viên nhằm giúp sinh viên tiếp cận với NCKH.

Mức độ đầu tư của Nhà trường cho các đề tài nghiên cứu khoa học phải dựa trên đánh giá, những chi phí thật cho hoạt động thật của sản phẩm. Việc nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng NCKH và chuyển giao công nghệ phải dựa trên báo cáo kết quả nghiên cứu, có sản phẩm thực nộp cho phòng trưng bày sản phẩm NCKH và chuyển giao công nghệ của Trường hoặc bài báo công bố trên các tạp chí khoa học uy tín, có ảnh chụp lưu trong hồ sơ nghiệm thu, xóa bỏ hiện tượng nghiệm thu trên giấy tờ.

Xây dựng kế hoạch hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ với 2 trường Đại học của Hoa Kỳ, 1 trường Đại học của Hàn Quốc và 01 trường Đại học ở châu Âu.

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, xếp hạng năng lực NCKH và tạo ra công nghệ sản phẩm thực của các đơn vị chuyên môn nhằm tạo nên môi trường cạnh tranh lành mạnh phục vụ công tác phát triển khoa học và công nghệ.

Xây dựng chính sách khuyến khích cả về vật chất và tinh thần đối với những giảng viên tâm huyết, giảng dạy có hiệu quả cao và tạo ra được công nghệ và sản phẩm thực đồng thời xây dựng cơ chế cụ thể hỗ trợ giảng viên trong việc nghiệm thu, quyết toán đề tài.

Triển khai tốt Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định về việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

2.4.3. Công tác Học sinh sinh viên và Quốc phòng an ninh

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Mục tiêu lớn nhất của công tác học sinh sinh viên là xây dựng môi trường tập thể xã hội chủ nghĩa đa dạng, phong phú, hiệu quả để rèn luyện sinh viên trở thành những công dân vừa hồng vừa chuyên cho đất nước. Thực hiện tốt nguyên lý giáo dục của Đảng "...giáo dục Nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội".

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy chế, quy định liên quan đến công tác học sinh sinh viên cho phù hợp với tình hình đổi mới Nhà trường, đóng góp kinh nghiệm quản lý sinh viên từ thực tiễn, phục vụ việc rà soát, điều chỉnh, sửa đổi quy chế của Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới công tác đánh giá sinh viên theo hướng ưu tiên đánh giá những đóng góp của sinh viên đối với sự nghiệp đổi mới Nhà trường. Tiếp tục đưa các tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên như sinh viên phải rèn luyện trong môi trường tập thể; vào ở Ký túc xá; có những đóng góp đáng kể vào việc xây dựng môi trường học tập tiên

tiến; phải đạt chuẩn tiếng Anh ngay trong quá trình học trong Trường; thực hiện tốt nhiệm vụ của sinh viên ngoại trú với cộng đồng dân cư, v.v...

Thực hiện tốt việc giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp với việc buộc sinh viên phải chấp hành nghiêm các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

Tiếp tục ưu tiên và phát triển các phong trào thi Olympic cơ học, toán học, vật lý, tin học, v.v... toàn quốc và các sân chơi trí tuệ khác cho sinh viên. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất và tài chính cho việc xây dựng và tổ chức các câu lạc bộ khoa học công nghệ của sinh viên. Phối hợp với doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm cho sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về quốc phòng, an ninh của địa phương cũng như đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khuôn viên của Nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Phấn đấu 90% sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm.
- Hàng năm, có ít nhất 10 sinh viên đạt từ giải 3 trở lên trong các cuộc thi Olympic và các sân chơi trí tuệ dành cho sinh viên.
- 100% sinh viên chấp hành yêu cầu của Khoa vào ở KTX.
- Đầu tư 30-50 triệu đồng/1 câu lạc bộ NCKH/1 năm.

c. Giải pháp

Ngoài các biện pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo như tăng cường năng lực của đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất, thì việc triển khai xây dựng các kênh thông tin và liên kết với các đơn vị tuyển dụng nhằm nâng cao cơ hội có việc làm cho sinh viên là giải pháp quan trọng. Cập nhật thông tin cá nhân của sinh viên trước khi tốt nghiệp.

Thực hiện tốt chủ trương sinh viên phải học tập, rèn luyện tích cực trong môi trường tập thể như tại giảng đường, ký túc xá, nơi cư trú cũng như tham gia các hoạt động của Đảng, Chính quyền và Đoàn thể, v.v... Việc đánh giá sinh viên phải kết hợp chặt chẽ giữa định lượng kết quả học tập với định lượng kết quả rèn luyện trong môi trường tập thể.

Từ thực tiễn của Nhà trường đề ra các quy định bổ sung cho các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên nhằm thực hiện thành công việc dạy người và dạy chữ cho sinh viên theo đúng đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng.

Tiếp tục phân cấp quản lý sinh viên theo hướng Khoa, giảng viên chủ nhiệm, giảng viên giảng dạy các lớp học phân trực tiếp quản lý, đánh giá, tư vấn cho sinh viên. Phòng Công tác HSSV đóng vai trò thực hiện quản lý Nhà nước. Có những giải pháp động viên, khuyến khích như thưởng điểm rèn luyện; gắn kết việc xếp loại đoàn viên xuất sắc với đánh giá điểm rèn luyện từ loại giỏi trở lên. Đồng thời, thiết lập kỷ cương, nề nếp chặt chẽ trong quản lý sinh viên, đưa ra các giải pháp hữu hiệu mang tính giáo dục

cao. Xử lý nghiêm khắc đối với những sinh viên vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành quy định, nội quy của Nhà trường và Khoa với hình thức như phạt điểm rèn luyện đến mức xếp loại rèn luyện kém, v.v... Xây dựng môi trường tập thể, vui chơi giải trí tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong phạm vi toàn trường, KTX, trong khoa và trong từng lớp sinh viên cũng như trong các tổ sinh viên ngoại trú nơi cư trú.

Kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả công tác sinh viên với các phong trào thanh niên của Đoàn, Hội sinh viên và các phong trào khác do Nhà trường phát động để giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Việc đánh giá kết quả rèn luyện, tu dưỡng của sinh viên là đoàn viên, thanh niên phải thông qua những kết quả định lượng cụ thể và kết quả xếp loại của Nhà trường và đoàn thể phải tương xứng với nhau. Chống tư tưởng sinh viên đến trường chỉ học kiến thức, không muốn tham gia công tác Đoàn và các hoạt động tập thể do Đoàn và Nhà trường tổ chức.

Đảng bộ chỉ đạo Nhà trường đề ra những chính sách ưu tiên, động viên khuyến khích cả về vật chất và tinh thần đối với sinh viên đạt giải cao trong các cuộc thi Olympic toàn quốc cũng như sáng tạo ra sản phẩm khoa học.

Xây dựng tiêu chí và triển khai xếp hạng công tác sinh viên giữa các đơn vị chuyên môn.

Tiếp tục giữ vững mối liên hệ giữa Nhà trường và gia đình thông qua công tác quản lý sinh viên tại các khoa chuyên môn đồng thời thực hiện tốt việc kết hợp giáo dục Nhà trường với gia đình và xã hội.

Triển khai tốt kế hoạch quốc phòng an ninh của địa phương. Tăng cường công tác an ninh trật tự trong khu vực Trường. Xây dựng các đội thanh niên xung kích bảo vệ an ninh của địa phương và Nhà trường.

2.4.4. Công tác Quan hệ quốc tế

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Đảng bộ Nhà trường xác định công tác quan hệ quốc tế là công tác đột phá để đưa Nhà trường phát triển tiếp cận với các tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực và thế giới, là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục triển khai và phát triển Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020. Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược “học tiếng Anh gắn liền với sử dụng tiếng Anh” trong đó sử dụng sách tiếng Anh trong đào tạo và NCKH cũng như nâng cao năng lực tham gia thực tập, tập huấn và đào tạo ở nước ngoài là khâu then chốt.

Giữ vững và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các trường Đại học: Đại học Bang New York tại Buffalo, Đại học bang Oklahoma, Đại học Oklahoma, Đại học Georgia Gwinnett, Đại học Missouri, Hoa Kỳ; Đại học quốc gia Kyung Pook, Hàn Quốc; Đại học Swinburne, Úc; Đại học Suranaree, Đại học King's Mongkut, Thái Lan, v.v...; cũng như các trường đại học khác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên.

Phát triển quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, các công ty, tập đoàn quốc tế trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa trong xây dựng và củng cố quan hệ quốc tế.

Kể từ năm học 2015-2016, hàng năm cử giảng viên ra nước ngoài thực tập, học các khóa tiếng Anh ngắn hạn (ưu tiên các đồng chí trong quy hoạch lãnh đạo Đảng ủy, Nhà trường, Đoàn thể) từ nguồn kinh phí của Nhà trường cũng như phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế tranh thủ sự hỗ trợ của nước ngoài. Tiếp tục phát triển các chương trình thăm quan các trường Đại học trong khu vực theo phương thức Nhà trường và CBVC cùng đóng góp khi tham gia.

b. Chỉ tiêu

- Năm học 2015-2016, cử 20 giảng viên đi tập huấn ở Hoa Kỳ, 5-7 giảng viên ra nước ngoài thực tập, học các khóa tiếng Anh ngắn hạn. Việc cử giảng viên ra nước ngoài tập huấn, thực tập trong các năm tiếp theo tùy theo nguồn tài chính của Nhà trường.

- Hàng năm, cử từ 2-3 đoàn ra phát triển và tìm kiếm cơ hội hợp tác. Ký kết ít nhất mỗi năm 1 văn bản hợp tác với các trường Đại học nước ngoài phục vụ đào tạo, NCKH.

- Tổ chức cho từ 300 đến 400 CBVC ra nước ngoài thăm quan, học tập theo phương thức Nhà trường và cá nhân cùng đóng góp kinh phí.

c. Giải pháp

Đảng viên, CBVC cần thống nhất về tư tưởng hội nhập quốc tế sâu rộng về chuyên môn đồng nghĩa với việc đổi mới giáo dục và đào tạo có hiệu quả. Để hội nhập quốc tế trước hết phải sử dụng được tiếng Anh vì thế tiếp tục nâng cao trình độ tiếng Anh, tiếng Anh học thuật và từng bước sử dụng tiếng Anh trong đào tạo và NCKH là giải pháp chính.

Tăng cường sự chỉ đạo, giám sát của các chi bộ, các đơn vị đào tạo trong việc quản lý các lớp tiếng Anh nhằm đạt chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục mở rộng quan hệ, giao lưu với các trường đại học, các tổ chức quốc tế nhằm củng cố, phát triển và tìm kiếm thêm các cơ hội hợp tác quốc tế cho Nhà trường. Thông qua các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, tổ chức giao lưu văn hóa, v.v... Từng bước xây dựng và phát triển các chương trình phối hợp NCKH, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo đại học, sau đại học với các trường đại học nước ngoài ở Hoa Kỳ, Châu Âu và khu vực, đặc biệt là Đại học bang Oklahoma và Đại học Missouri, Hoa Kỳ; Đại học Quốc gia Kyung Pook, Hàn Quốc. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu bằng tiếng Anh như Website, giới thiệu về trường, tăng cường quảng bá thương hiệu Nhà trường thông qua mạng Internet.

2.4.5. Công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

- Khảo thí

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác thi và kiểm tra nhằm đảm bảo công bằng xã hội và loại trừ hoàn toàn hiện tượng tiêu cực trong thi cử.

- Đảm bảo chất lượng đào tạo

Triển khai tốt việc kiểm định chương trình tiên tiến, các chương trình đào tạo đại trà và kiểm định Nhà trường lần 2.

Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc đổi mới tổ chức đào tạo và đánh giá sinh viên toàn diện theo quá trình và khi tốt nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác 3 công khai.

b. Chỉ tiêu

- Hoàn thành kiểm định 2 chương trình tiên tiến và 40% các chương trình đào tạo còn lại vào cuối nhiệm kỳ Đại hội 2015-2020.

- Hoàn thành kiểm định Nhà trường lần 2 vào năm 2016.

c. Giải pháp

- Khảo thí

Công khai minh bạch kết quả đánh giá thường xuyên, thi kết thúc học phần của các lớp học phần trên trang E-Learning. Đảm bảo kết quả điểm học tập của sinh viên trên Edusoft của Khoa và Nhà trường chính xác và tin cậy. Thực hiện tốt cuộc vận động “nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. Loại trừ hoàn toàn hiện tượng tổng hợp sai điểm của sinh viên cả ở cấp Khoa và cấp Trường.

- Đảm bảo chất lượng giáo dục

Thực hiện tốt công tác tham mưu, tư vấn trong việc điều chỉnh các giải pháp của Nhà trường đối với đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Lập kế hoạch chi tiết và tập trung chỉ đạo kiên quyết nhằm hoàn thành kiểm định Nhà trường vào năm 2016. Cử giảng viên tham gia các lớp tập huấn kiểm định trong và ngoài nước; xây dựng kế hoạch và hoàn thành kiểm định 40% chương trình đào tạo vào năm 2020 theo các tiêu chuẩn và tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

Nâng cao chất lượng đánh giá thường xuyên trong kiểm tra trên lớp, chấm bài tập, nhiệm vụ về nhà nhằm giúp sinh viên thực sự hiểu bài và vận dụng kiến thức được học vào đồ án môn học, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Đảm bảo tỷ trọng đánh giá thi kết thúc học phần là 50% đối với các chương trình đại trà và dưới 50% đối với các chương trình tiên tiến và liên kết đào tạo quốc tế.

2.4.6. Công tác Thanh tra - Pháp chế

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, phòng, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

Tiếp tục duy trì kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp công tác của CBVC và sinh viên của trường theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Giải quyết tốt việc khiếu nại, tố cáo của CBVC nhằm làm trong sạch bộ máy, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng dân chủ gây khó khăn, làm mất thời gian trong công tác điều hành Nhà trường.

Đảm bảo việc ban hành các văn bản không trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Giải pháp

Đảm bảo việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của Nhà trường.

Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương nền nếp của CBVC khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Kiểm tra, giám sát thật tốt việc chuẩn bị bài giảng, bài tập của giảng viên. Nâng cao chất lượng tổ chức đào tạo đặc biệt quan tâm đến tương tác giữa giảng viên và sinh viên như đưa bài giảng, ra bài tập, chữa bài tập về nhà hàng tuần trên trang E-Learning của giảng viên cũng như trả lời các thắc mắc của sinh viên trên trang này. Thực hiện công khai đáp án và điểm kiểm tra thường xuyên của sinh viên lớp học phần trên trang E- Learning.

Phối hợp tốt giữa phòng Thanh tra - Pháp chế và phòng Hành chính - Tổ chức khi tư vấn cho lãnh đạo Nhà trường trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

2.4.7. Công tác Cơ sở vật chất và Tài chính

a. Phương hướng và mục tiêu cụ thể

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch của Nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng phục vụ sự nghiệp đổi mới trong đó đặc biệt quan tâm đến việc tạo động lực cho người lao động phấn đấu và thực hiện công bằng xã hội.

Xây dựng và triển khai các Đề án về xây dựng cơ sở vật chất từ nguồn vốn của Nhà nước và Đại học Thái Nguyên.

Công tác tài chính đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động đào tạo, NCKH, quan hệ quốc tế và các hoạt động khác của Nhà trường. Đảm bảo đời sống vật chất của CBVC như hiện tại và tiếp tục phấn đấu nhằm nâng cao đời sống cho CBVC nhưng phải đảm bảo nguyên tắc “công bằng xã hội”, người làm nhiều hưởng nhiều, người làm ít hưởng ít, người không làm không hưởng. Xem xét, chuẩn bị các điều kiện cần thiết và xây dựng đề án nhằm triển khai tự chủ về tài chính và tự chủ Nhà trường từ năm 2017.

b. Chỉ tiêu

- Hàng năm dành khoảng 15-25 tỷ đồng chi cho công tác cơ sở vật chất.
- Giữ nguyên các chế độ cho CBVC ít nhất như trong Quy chế chi tiêu nội bộ 2015 trong đó tăng phúc lợi tết âm lịch và dương lịch lên 5 đến 6 triệu đồng.
- Năm 2016 phấn đấu thu từ 8 đến 10 tỷ đồng từ các nguồn thu hợp pháp khác.

c. Giải pháp

Công tác cơ sở vật chất tập trung vào các hạng mục sau: xây dựng thư viện tại khu công phụ; giải phóng hoàn toàn đồi E để xây dựng các cơ sở phục vụ các hoạt động của Nhà trường; thu hồi đất khu B hiện còn do trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh mượn; thu hồi đất cho UBND Phường Tích Lương và CBVC mượn; cải tạo và xây dựng sân vận động khu B; sửa chữa, nâng cấp các công trình xây dựng, công trình liên quan đến cảnh quan của Nhà trường bị xuống cấp. Phát triển các khu liên hợp dịch vụ phục vụ sinh viên; xây dựng Nhà trẻ mẫu giáo cho con em CBVC của Trường. Thường

xuyên nâng cấp hệ thống Website, Wifi của Trường đảm bảo thông tin thông suốt. Tiếp tục tăng cường liên kết thư viện Trường với các nguồn học liệu mở trong và ngoài nước. Hàng năm, tăng cường mua sách, tạp chí chuyên môn bằng tiếng Anh phục vụ đào tạo và NCKH.

Triển khai tốt đề án Phòng thí nghiệm Công nghệ Thông tin trị giá 10 tỷ đồng, đề án các phòng thí nghiệm Công nghệ Vật liệu và Điện - Điện tử trị giá 55 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Đề nghị Đại học Thái Nguyên đầu tư xây dựng Hội trường lớn của Trường từ dự án phát triển Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2 theo quy hoạch đã phê duyệt.

Thực hiện nhiều mức lương tăng thêm, nhiều mức phụ cấp đối với CBVC trên cơ sở kết quả và năng suất lao động đạt được. Hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả cho các đề tài NCKH và chuyển giao công nghệ. Trang bị thêm máy móc cho Trung tâm Thực nghiệm.

Phần 3:

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Trên cơ sở các nhiệm vụ chiến lược, Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 cụ thể hóa thành 6 chương trình hành động dự kiến dưới đây:

Chương trình hành động 1: “Nâng cao đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc và trách nhiệm trước sứ mạng của Nhà trường, đảng viên, CBVC thi đua lao động sáng tạo nhằm xây dựng thành công môi trường giáo dục quốc tế tiên tiến đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên”.

Chương trình hành động 2: “Tiếp tục đổi mới quản lý, triển khai cải cách hành chính, tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ giảng viên, CBVC khối văn phòng nhằm đạt hiệu quả cao trong đào tạo, NCKH, CGCN nâng cao uy tín thương hiệu của Nhà trường và đời sống vật chất tinh thần của CBVC”.

Chương trình hành động 3: “Tiếp tục đổi mới đào tạo, NCKH và CGCN theo các mô hình tiên tiến của thế giới trong đó tập trung sử dụng giáo trình bằng tiếng Anh, tổ chức các chương trình đào tạo đại học bằng tiếng Anh, tạo ra công nghệ và sản phẩm thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH của Trường”.

Chương trình hành động 4: “Tiếp tục đổi mới công tác quản lý học sinh sinh viên theo hướng phát triển và hoàn thiện môi trường tập thể tạo môi trường học tập và rèn luyện để sinh viên phấn đấu trở thành những công dân vừa hồng vừa chuyên cho đất nước”.

Chương trình hành động 5: “Hội nhập quốc tế và trong nước sâu, rộng là cơ sở quan trọng nhất nhằm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học của Nhà trường”.

Chương trình hành động 6: “Phát triển cơ sở vật chất theo hướng mở rộng các loại hình đào tạo phục vụ và dịch vụ đồng thời đa dạng các nguồn thu tài chính khác nhằm phát triển Nhà trường và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBVC”.

Phần 4:

KẾT LUẬN

Những thành tích mà Đảng bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua là rất to lớn, rất tự hào trong lịch sử Nhà trường. Mặc dù, trong nhiệm kỳ đại hội Nhà trường không đề nghị được tặng thưởng huân chương hay danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước, những thành công trong quá trình đổi mới Nhà trường đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên và cả xã hội ghi nhận.

Phát huy những thành tích đã đạt được, trong nhiệm kỳ Đại hội 2015-2020 nhiệm vụ đặt ra là rất to lớn và đầy thách thức đối với toàn Đảng bộ và Nhà trường. Đại hội xác định đổi mới toàn diện nhằm xây dựng thành công trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành trường Đại học nghiên cứu của đất nước là trách nhiệm và nhiệm vụ của toàn thể đảng viên, CBVC và sinh viên của Nhà trường.

Đảng bộ kêu gọi toàn thể đảng viên, cán bộ viên chức, sinh viên trong Nhà trường đoàn kết, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam; ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

TM. Ban chấp hành Đảng bộ

Bí thư



Phan Quang Thế